

# VAI TRÒ, Ý NGHĨA CỦA VIỆC ĐỔI MỚI SỬ DỤNG DI TÍCH LỊCH SỬ TẠI ĐỊA PHƯƠNG TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

TRẦN THỊ HẢI LÊ

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Email: tranthihaile@dhsphue.edu.vn

**Tóm tắt:** Trên cơ sở trình bày quan niệm về đổi mới sử dụng di tích lịch sử tại địa phương trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông, bài viết phân tích vai trò, ý nghĩa của việc đổi mới sử dụng di tích lịch sử tại địa phương trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Từ khóa:** Đổi mới, di tích lịch sử tại địa phương, vai trò, ý nghĩa.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thừa Thiên Huế từng là Kinh đô của cả nước, có lịch sử lâu đời. Trải qua quá trình đấu tranh, xây dựng và bảo vệ quê hương, nhân dân Thừa Thiên Huế đã vượt qua mọi gian nguy, tạo dựng cho mình những truyền thống tốt đẹp, đáng tự hào. Trên mảnh đất này, lịch sử còn để lại nhiều di tích lịch sử (DTLS) có nội dung phong phú, loại hình đa dạng. Mỗi di tích mang đặc điểm, thời gian, không gian khác nhau, nhưng đều có tác dụng to lớn trong giảng dạy lịch sử, giúp học sinh (HS) hiểu sâu sắc hơn mối quan hệ giữa lịch sử dân tộc (LSDT) và lịch sử địa phương (LSĐP). Chính vì vậy, đổi mới sử dụng DTLS tại địa phương nhằm phát triển năng lực (NL) của HS trong dạy học lịch sử (DHLS) có vai trò, ý nghĩa to lớn đối với việc nâng cao chất lượng dạy học bộ môn ở trường trung học phổ thông (THPT) tỉnh Thừa Thiên Huế.

## 2. QUAN NIỆM VỀ ĐỔI MỚI SỬ DỤNG DTLS TẠI ĐỊA PHƯƠNG TRONG DHLS Ở TRƯỜNG THPT

Sử dụng DTLS trong DHLS ở trường phổ thông là dùng chính DTLS hoặc tài liệu về DTLS trong quá trình dạy học nhằm đạt mục tiêu bài học đã đề ra, góp phần thực hiện mục tiêu của giáo dục phổ thông.

Bất kỳ một sự vật, cá nhân, cộng đồng và dân tộc muốn tồn tại, phát triển thì phải đổi mới. Theo Từ điển tiếng Việt, “*đổi mới là thay đổi cho khác hẳn với trước, tiến bộ hơn, khắc phục tình trạng lạc hậu, trì trệ và đáp ứng yêu cầu của sự phát triển*” [5, tr.440]. Như vậy, nội hàm của khái niệm đổi mới nhằm chỉ những hoạt động của con người làm thay đổi cái cũ, lạc hậu bằng cái mới tiến bộ hơn. Đổi mới có đặc điểm sau:

- Đổi mới không có nghĩa là loại bỏ hoàn toàn cái cũ, cái truyền thống. Trong quá trình đổi mới, cần kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được;
- Đổi mới mang tính sáng tạo;
- Đổi mới phải mang lại hiệu quả cao hơn.

Hiện nay, DHLS ở trường phổ thông đang đổi mới theo hướng phát triển NL và phẩm chất của HS. *“NL là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể”* [2]. Trong học tập lịch sử, NL của HS chính là khả năng thực hiện hoạt động, các em không chỉ *nhận biết, ghi nhớ, hiểu kiến thức* mà quan trọng phải *biết làm và vận dụng kiến thức vào cuộc sống*. Để phát triển NL cho HS, vai trò của giáo viên (GV) và HS trong hoạt động dạy học cần thay đổi. GV là người định hướng, tổ chức, hỗ trợ, cố vấn, đánh giá hoạt động học của HS một cách có mục đích, có kế hoạch. Còn HS phải tự tìm hiểu, thực hiện, tự đánh giá, điều chỉnh hoạt động của mình, nhằm nắm vững tri thức cơ bản của khoa học lịch sử, hình thành kỹ năng cơ bản và bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm để phát triển NL, phẩm chất.

Từ những phân tích trên, có thể hiểu *đổi mới sử dụng DTLS tại địa phương trong DHLS ở trường THPT là quá trình sử dụng chính DTLS tại địa phương hoặc tài liệu về DTLS tại địa phương theo hướng phát triển NL của HS bao gồm NL chung và NL đặc thù, nhằm nâng cao chất lượng DHLS ở trường phổ thông trên tất cả các mặt*. Biểu hiện của việc đổi mới sử dụng DTLS tại địa phương trong DHLS ở trường THPT là:

- *Về nhận thức*: Là người trực tiếp quyết định đến chất lượng DHLS nói chung, sử dụng DTLS trong DH nói riêng, GV phải nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng DTLS tại địa phương. GV cần hiểu rằng DTLS là nguồn sử liệu gốc, phương tiện trực quan quý giá cho việc học tập và nghiên cứu lịch sử; là phương tiện để giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, tự hào truyền thống dân tộc và ý thức giữ gìn, phát huy các di sản văn hoá cho HS. Có nhận thức được tầm quan trọng này, GV mới chủ động nghiên cứu, tìm tòi, đổi mới các hình thức, biện pháp nhằm thực hiện nguyên lý *“học đi đôi với hành”*, *“lý luận gắn liền với thực tiễn”*, nâng cao hiệu quả sử dụng DTLS trong dạy học.

- *Về hành động*: GV tích cực nghiên cứu, sưu tầm hệ thống tài liệu phong phú, đầy đủ loại hình về DTLS tại địa phương để đưa vào bài học; tăng cường tổ chức bài học tại thực địa giúp HS hiểu sâu sắc hơn về LSĐT, thấy được mối quan hệ khăng khít giữa LSĐT với LSĐP và những đóng góp của quê hương trong sự phát triển chung của dòng chảy lịch sử đất nước.

Đối với HS, các em hứng thú, chủ động tìm hiểu về DTLS tại địa phương không chỉ để hoàn thành nhiệm vụ GV giao, mà còn thoả mãn đam mê, mở rộng hiểu biết về nơi “chôn nhau, cắt rốn” của mình. Đặc biệt, tình yêu, lòng tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá quê hương sẽ biến thành các hành động thiết thực để giới thiệu, quảng bá, chăm sóc, bảo vệ DTLS...

- *Về nội dung*: Sử dụng đa dạng các loại hình DTLS giúp HS có hiểu biết toàn diện về LSĐP trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Ngoài ra, khi biên soạn nội dung giáo dục LSĐP, GV có thể xây dựng các chủ đề lớn gắn với DTLS. Tùy theo điều kiện, thực tiễn của trường, GV lựa chọn một số chủ đề để dạy học, còn các chủ đề khác sẽ hướng dẫn HS tự nghiên cứu.

- *Về phương pháp dạy học (PPDH)*: Khi nhận thức về vai trò của DTLS là nguồn kiến thức mới, điểm khởi đầu cho hoạt động tìm kiếm, nghiên cứu lịch sử, chứ không đơn thuần chỉ để minh họa kiến thức thì phương pháp sử dụng DTLS tại địa phương trong DHLS cũng phải đổi mới. Bên cạnh cải tiến PPDH truyền thống, GV vận dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật tích cực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin khi sử dụng DTLS trong dạy học.

- *Về hình thức dạy học*: Cần đa dạng hóa các hình thức dạy học theo hướng tăng cường mở rộng không gian học tập, kết hợp dạy học trong lớp học với hoạt động trải nghiệm tại DTLS, tổ chức nhuần nhuyễn các hình thức hoạt động như thảo luận nhóm, làm việc nhóm, làm việc cá nhân,...

- *Về kiểm tra – đánh giá*: Hiện nay, nội dung về DTLS tại địa phương chưa được quan tâm đưa vào nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS. Chính vì vậy, nhà trường, tổ bộ môn cần quy định trong các loại hình kiểm tra, đánh giá phải có nội dung LSĐP, hoặc liên hệ giữa kiến thức LSĐT với LSĐP có liên quan đến DTLS. Ngoài ra, GV cần coi trọng đánh giá sản phẩm của HS khi tìm hiểu về DTLS, bởi các sản phẩm này không chỉ thể hiện mức độ hiểu biết, mà còn là tình cảm, lòng tự hào của các em đối với quê hương. Sau khi kiểm tra, đánh giá, GV có thể lựa chọn một số sản phẩm tiêu biểu trưng bày trong phòng truyền thống của nhà trường. Đây cũng là biện pháp tạo động cơ thúc đẩy HS quan tâm tìm hiểu, nghiên cứu DTLS tại địa phương có hiệu quả hơn.

- *Về kết quả*: Không chỉ được thể hiện ở điểm số cao, mà quan trọng hơn là HS đã thay đổi cách nhìn nhận và hành động trân quý, gìn giữ và phát huy các giá trị của DTLS.

Như vậy, đổi mới sử dụng DTLS tại địa phương là xu thế tất yếu của DHLS ở trường phổ thông hiện nay, được thể hiện thông qua hiệu quả bài học, tức là kết quả dạy học đích thực so với mục tiêu đã đề ra. Đặc biệt là HS tự trả lời một cách thoả đáng được các câu hỏi: *Tìm hiểu về DTLS tại địa phương để làm gì? Tri thức đấy có ích lợi gì cho cuộc sống hiện tại và tương lai?*

### 3. VAI TRÒ, Ý NGHĨA CỦA VIỆC ĐỔI MỚI SỬ DỤNG DTLS TẠI ĐỊA PHƯƠNG TRONG DHLS Ở TRƯỜNG THPT TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

#### 3.1. Vai trò

DTLS tại địa phương có vai trò rất quan trọng trong DHLS ở trường THPT:

\* **Thứ nhất, DTLS tại địa phương là nguồn sử liệu gốc tại chỗ, quý giá.** DTLS là một trong những bộ phận của sử liệu trực tiếp, mang tính nguyên gốc, chưa thông qua một lăng kính chủ quan nào. Cho nên, chúng mang tính khách quan, chân thực nhất so với các loại tài liệu khác, là chuẩn mực cho việc nghiên cứu, học tập lịch sử. Đặc biệt hiện nay, đổi mới PPDH lịch sử phải lấy HS và hoạt động học làm trung tâm; sử dụng những kinh nghiệm và tri thức của địa phương; tận dụng khai thác nguồn học liệu tại chỗ là những di sản văn hóa gần gũi, xung quanh môi trường sống, dễ tiếp cận đối với HS. Mọi DTLS tại địa phương dù được xếp hạng, hay chưa được xếp hạng đều có giá trị, là kho sử liệu vô giá, phản ánh, tái hiện lại các sự kiện, nhân vật lịch sử quan trọng của dân tộc và địa

phương trên tất cả các mặt lịch sử, địa lý, kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, tư tưởng, nghệ thuật, phong tục tập quán... qua các thời kỳ, Vì thế, nó tạo ra khả năng đa dạng để khai thác, sử dụng thường xuyên và hiệu quả trong DHLS.

**\* Thứ hai, DTLS tại địa phương là phương tiện trực quan sinh động, hấp dẫn.** Do đặc trưng của kiến thức lịch sử, HS không thể trực tiếp quan sát các sự kiện, nhân vật... trong quá khứ. Song, cũng như ở các môn học khác, học tập lịch sử vẫn phải tuân theo quy luật của quá trình nhận thức. Trước hết, thông qua các loại tài liệu, HS tiếp thu những kiến thức cơ bản đủ để “trực quan sinh động”, tạo biểu tượng về sự kiện đã xảy ra, làm cơ sở cho “tư duy trừu tượng”, đưa ra các nhận xét, đánh giá, bài học kinh nghiệm... Tuy nhiên, trong giờ học, lời nói của GV dù có hấp dẫn, sinh động và giàu hình ảnh đến đâu cũng khó có thể tạo hình ảnh cụ thể, chính xác, đầy đủ về hiện thực lịch sử như nó đã xảy ra. Chính vì vậy, sử dụng phương tiện trực quan, đặc biệt là DTLS tại địa phương đã khắc phục những hạn chế của quá trình nhận thức lịch sử. Các DTLS, dù là vật thật hay ảo (thể hiện qua tranh ảnh, phim...) được sử dụng trong dạy học, đều góp phần nâng cao tính trực quan, giúp HS mở rộng khả năng tiếp cận với đối tượng liên quan đến bài học tồn tại trong thực địa bởi *“những biểu hiện của các DTLS là những đồ dùng trực quan đáng tin cậy nhất, là nhân chứng trực tiếp của các thời đại xa rồi”* [4, tr.32]. Khi tìm hiểu, HS phải quan sát, thậm chí tiến hành quay phim, chụp ảnh, vẽ sơ đồ, miêu tả di tích... Những nhiệm vụ đó giúp các em tạo biểu tượng cụ thể, chân thực về quá khứ, khắc phục tình trạng “hiện đại hoá” lịch sử, thấy được các mối liên hệ giữa không gian với nhân vật, không gian với thời gian, lịch sử với địa lý.... Chính việc học tập gắn với *“thực tế trực tiếp bao quanh HS”* đã tạo ra sự lôi cuốn, hấp dẫn đối với HS mà không một phương tiện nào có thể thay thế được.

**\* Thứ ba, DTLS tại địa phương là môi trường giáo dục thân thuộc, xung quanh và thường xuyên.** DTLS là sự kết tinh của những tinh hoa do nhân dân sáng tạo ra, phản ánh ý chí nghị lực phi thường, bàn tay khéo léo, khối óc sáng tạo, lòng yêu nước, anh dũng kiên cường, những gian khổ hi sinh của biết bao thế hệ người con xứ Huế trong quá trình dựng nước và giữ nước được thế giới biết đến và ngưỡng mộ. Vì vậy, sử dụng chính những *“bằng chứng vật chất sống động”*, thân thuộc, ở xung quanh HS đã làm cho tri thức lịch sử hàm chứa trong từng di tích sẽ in sâu vào tâm trí; những kinh nghiệm, bài học lịch sử trở nên sống động, thiết thực; những tấm gương của tiền nhân luôn hiển hiện trong bản lĩnh của mỗi người; niềm tự hào quê hương, đất nước trở thành tình cảm thiêng liêng, trân quý.

Thế hệ trẻ là chủ nhân của đất nước. Giáo dục cho các em hiểu được sâu sắc và toàn diện vai trò, ý nghĩa của DTLS từ khi còn ở trên ghế nhà trường là một trong những biện pháp hữu hiệu để gìn giữ và phát huy giá trị của DTLS, biến nó thành cội nguồn sức mạnh, là nền tảng, động lực xây dựng và phát triển quê hương. Đây là trách nhiệm của nhà trường trước các bậc tiền nhân, với quê hương Thừa Thiên Huế anh hùng và thế hệ trẻ mai sau.

**\* Thứ tư, sử dụng DTLS trong DH góp phần định hướng nghề nghiệp cho HS.** Dạy lịch sử ở trường phổ thông và giáo dục DTLS có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Sử dụng di tích giúp tái hiện lịch sử một cách trực quan sinh động, phát triển nhận thức, tăng thêm

tính hứng thú học tập và góp phần giáo dục lòng yêu nước cho HS... Ngược lại, DHLS là một trong những con đường để truyền bá kiến thức về DTLS, giáo dục hệ trẻ - những chủ nhân tương lai của đất nước nhận thức và ý thức bảo vệ di sản văn hóa của dân tộc, địa phương. Qua đó, các em được định hướng về mặt nghề nghiệp để sau này đi vào chuyên ngành Di sản văn hóa, Bảo tồn bảo tàng, Hướng dẫn viên du lịch, Thuyết minh viên hay các ngành liên quan đến công nghiệp văn hoá ...

### 3.2. Ý nghĩa

Với vai trò trên, việc đổi mới sử dụng DTLS tại địa phương trong DHLS ở trường THPT tỉnh Thừa Thiên Huế có ý nghĩa nhiều mặt đối với HS:

#### \* Về kiến thức

- *Góp phần cụ thể hoá, tạo biểu tượng sinh động về các sự kiện, nhân vật trong chương trình LSĐT.* LSĐT là một bộ phận, có quan hệ mật thiết với LSĐT. Bất cứ một sự kiện LSĐT nào cũng mang tính địa phương, vì nó diễn ra ở một địa phương cụ thể, với không gian và thời gian xác định. Tùy quy mô, tính chất của sự kiện mà có thể ảnh hưởng đến từng địa phương, quốc gia và thậm chí cả thế giới. Tri thức LSĐT là một bộ phận hợp thành, là biểu hiện cụ thể và phong phú của LSĐT. Cho nên, sử dụng DTLS tại địa phương để giảng dạy góp phần cụ thể hoá, làm cho các sự kiện, nhân vật trong chương trình LSĐT trở nên sinh động, gần gũi, giúp quá trình nhận thức của HS diễn ra dễ dàng, sâu sắc hơn. Ví dụ: Dạy về Cách mạng tháng Tám năm 1945, GV có thể tổ chức bài học tại thực địa (Ngọ Môn – Huế) để cụ thể hoá sự kiện 30/8/1945. Khi được quan sát Ngọ Môn, Kỳ Đài, cùng với tìm hiểu tài liệu, HS như được sống lại không khí của những ngày tháng Tám lịch sử. Hàng vạn người dân hàng ngũ chỉnh tề tập hợp trên sân cỏ trải rộng từ trước Ngọ Môn đến chân Kỳ Đài để hoan nghênh phái đoàn Chính phủ Cách mạng lâm thời và long trọng chứng kiến buổi lễ thoái vị của vua Bảo Đại vào chiều ngày 30/8/1945.

Đặc biệt, trên cơ sở biểu tượng lịch sử đã được tạo ra một cách cụ thể, chân thực, sinh động với những hình ảnh: *Hơn 5 vạn người ... tập hợp với hàng ngũ chỉnh tề trên sân cỏ trải rộng từ trước Ngọ Môn đến chân Kỳ Đài; xe của phái đoàn Chính phủ Cách mạng lâm thời mang cờ đỏ sao vàng tiến thẳng vào cửa chính giữa của Ngọ Môn giữa tiếng hoan hô vang dội của người dân Huế; cờ vàng của nhà vua từ từ hạ xuống và lá cờ nền đỏ thắm năm cánh sao vàng được kéo lên giữa những tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô như sấm hòa cùng 21 phát súng lệnh vang lên; máy vận động bào dự buổi lễ lại vỗ tay và hô vang các khẩu hiệu: “Việt Nam độc lập muôn năm!”, “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm!”, HS hiểu sâu sắc hơn về ý nghĩa to lớn và tự mình lý giải được một trong những nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là nhân dân ta có lòng yêu nước, căm ghét chế độ thực dân phong kiến; một lòng đi theo sự lãnh đạo của Đảng; sẵn sàng chiến đấu, hi sinh vì độc lập, tự do của dân tộc. Từ đó, mỗi lần đến thăm Kỳ Đài - Ngọ Môn, HS không chỉ chiêm ngưỡng vẻ đẹp kiến trúc độc đáo, mà còn tự hào đây là chứng tích cho sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến ở Việt Nam, mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử dân tộc và Thừa Thiên Huế và của cả nước.*

- *Giúp HS hiểu được lịch sử Thừa Thiên Huế thông qua các DTLS và chứng minh được*

*sự phát triển của lịch sử Thừa Thiên Huế trong quá trình phát triển chung hợp quy luật của LSĐT. Nhờ vậy, các em hiểu được sự đóng góp của địa phương mình đối với lịch sử đất nước. Ví dụ: Khi dạy về buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc (1911 - 1918), GV tổ chức cho HS tìm hiểu Trường Việt – Pháp Đông Ba, Trường Quốc Học, Nhà lưu niệm Bác Hồ ở làng Dương Nỗ, Toà Khâm sứ Trung Kỳ... Từ đó, các em hiểu được trong mười năm ở Huế, phong cảnh, văn hóa, con người, không khí chính trị sôi động ở Kinh đô trước những ảnh hưởng của “Tân thư”, “Tân văn”, của phong trào Duy tân “Húi hè, húi hè” và phong trào chống thuế năm 1908 đã nuôi dưỡng, hun đúc và bước đầu hình thành tư tưởng yêu nước, thương dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để từ đó Người quyết định ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân. Đúng như cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng - người học trò thân tín của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Thời gian ở Huế là thời gian Nguyễn Tất Thành lớn lên và bắt đầu đi học, những năm tháng đó là thời gian cực kỳ quan trọng đối với sự hình thành con người Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh...”.*

- Thông qua tìm hiểu DTLS tại địa phương, HS được mở rộng hiểu biết của mình về truyền thống, văn hoá, quá trình phát triển, danh nhân lịch sử địa phương... và vận dụng để giải thích các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống. Bản thân các DTLS tại địa phương đều chứa đựng giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học. Sử dụng di tích trong dạy học, HS không chỉ được làm rõ, hiểu sâu hơn những kiến thức cơ bản, súc tích trong chương trình, SGK, mà còn được mở rộng vốn kiến thức của mình về LSĐT trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Ví dụ: Từ ngày 23 đến cuối tháng 5 Âm lịch hàng năm, các em đều chứng kiến cả thành phố Huế, nhất là khu vực Thành Nội, nhân dân bày mâm giũ giữa trời để cúng. Nhưng không phải HS nào cũng biết nguồn gốc, ý nghĩa phong tục này. Cho nên, khi dạy nội dung “Vụ phản công quân Pháp của phái chủ chiến ở Kinh thành Huế” năm 1885, GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số di tích như Toà Khâm sứ Trung Kỳ, Trấn Bình đài (đền Mang Cá), Nghĩa địa và chùa Ba Đồn, Đền Âm hồn, Miếu Âm hồn... để khám phá mối quan hệ giữa “vụ biến Kinh thành Huế” với “lễ cúng Âm hồn”. Giải thích được vì sao ngày 23/5 Âm lịch hàng năm là ngày giỗ lớn, ngày “quẩy cơm chung”, ngày cúng cô hồn ở Huế. HS hiểu sâu sắc hơn truyền thống uống nước nhớ nguồn, lòng yêu thương con người, tính nhân văn của dân tộc Việt Nam. Nhờ đó, các em biết thêm về một nét đặc sắc trong di sản văn hóa phi vật thể của Huế, ngày nay cần lưu giữ và phát huy.

### **\* Về kĩ năng**

DTLS tại địa phương là một phương tiện dạy học trực quan. Khi sử dụng, HS sẽ phải quan sát để thu thập thông tin, tái hiện lại bức tranh quá khứ sinh động, làm cơ sở cho việc so sánh, phân tích, nhận xét, lý giải, đánh giá về sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử... Nhờ đó, các em được rèn luyện kỹ năng quan sát, thu thập, xử lý thông tin và đặc biệt là kỹ năng trình bày một vấn đề lịch sử.

Do phần lớn DTLS không còn nguyên vẹn, đã tách khỏi hiện thực lịch sử của thời đại nảy sinh, chỉ còn là “dấu vết” của quá khứ, nên việc tìm hiểu để nhận thức về lịch sử gặp nhiều khó khăn. HS phải phát huy trí tưởng tượng, tư duy lô gic, khả năng liên kết các sự kiện, hiện tượng với nhau. Điều này đã góp phần khắc phục quan niệm sai lầm cho rằng học lịch sử chỉ là học thuộc lòng, không cần tư duy, sáng tạo....

Khi tìm hiểu về DTLS, HS được khuyến khích tự tìm đọc, thu thập tư liệu về DTLS trên mạng Internet, trong thư viện và các hệ thống cơ sở dữ liệu khác, thậm chí là nghiên cứu điền dã, nhờ đó, các kỹ năng nghiên cứu khoa học được rèn luyện và phát triển.

### \* Về thái độ

DTLS là nơi “trung bày” cụ thể, sinh động về lịch sử quá khứ, truyền thống dân tộc. Chúng không chỉ giúp thế hệ trẻ ngày nay có nhận thức đúng đắn về lịch sử, mà còn là phương tiện để *giáo dục tình yêu quê hương tha thiết, niềm tự hào chính đáng về nơi “chôn nhau cắt rốn”*. Chính tình yêu quê hương, làng xóm là cơ sở để hình thành lòng yêu Tổ quốc và hướng suy nghĩ của các em về đất nước ngay trên mảnh đất quê hương mà các em sinh ra, lớn lên như nhà văn Ê ren bua từng nói “*Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu quê hương tạo nên lòng yêu Tổ quốc*”.

DTLS còn là nơi “*ghi công đồng bào, đồng chí đã sống, chiến đấu, hi sinh ở Huế*” [3, tr.67] nên có ý nghĩa quan trọng trong việc *giáo dục cho HS lòng kính yêu, khâm phục và biết ơn các anh hùng dân tộc, chiến sĩ, thế hệ đi trước*, phát huy truyền thống, đạo lý tốt đẹp “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây” của dân tộc.

Bên cạnh đó, khi tìm hiểu, HS thấy được sự xuống cấp theo thời gian của DTLS. Các em hiểu rằng, chúng “*như một cơ thể sống, mỗi ngày qua đi thì tuổi thọ cao thêm, lại phải chịu mưa nắng, bão lụt, khí hậu nóng ẩm, nấm mốc, sâu mọt hủy hoại và cả sự thiếu hiểu biết và ý thức của con người hàng ngày làm mai một, sai lệch, làm biến dạng, thậm chí hủy hoại giá trị của nó*” [1; tr.14]. Từ đó, hình thành ở HS *ý thức và hành động bảo vệ DTLS* để lưu giữ, phát triển tinh hoa văn hoá vật chất và truyền thống của quê hương, đất nước cho hôm nay và mai sau.

Bên cạnh đó, DTLS là những tài liệu “nguyên chất nhất”, gây cho HS tính hiếu kì khoa học, óc suy luận và mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết. Đặc biệt với những bài học tại thực địa - không gian lớp học mở rộng, các em được trải nghiệm, hòa mình vào thiên nhiên, không gian lịch sử, văn hóa. Khám phá những kiến thức mới mẻ với tinh thần cởi mở, thân thiện, hợp tác sẽ *tạo ra động cơ, hứng thú học tập bộ môn*, khắc phục những hạn chế của việc học tập lịch sử hiện nay. *Ví dụ*: Khi đến học tập ở khu di tích lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - một danh nhân tiêu biểu của Thừa Thiên Huế, được tìm hiểu những hiện vật, hình ảnh, HS hiểu hơn về cốt cách, bản lĩnh, ý chí khát vọng giành tự do độc lập của đồng chí nói riêng và các thế hệ thanh niên Việt Nam nói chung. Đây là những xúc cảm không dễ có được nếu chỉ đọc những tư liệu ghi chép, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng, tạo động lực tinh thần lớn lao, động viên các em học tập để góp phần xây dựng đất nước và tỉnh Thừa Thiên Huế càng văn minh, giàu đẹp.

### \* Về định hướng phát triển năng lực

Đổi mới sử dụng DTLS tại địa phương được thực hiện trên nền tảng những nguyên tắc cơ bản của khoa học lịch sử: thông qua việc nhận diện và khai thác DTLS, HS sẽ tái hiện quá khứ, nhận thức lịch sử; đưa ra suy luận, đánh giá về bối cảnh, nguồn gốc, sự phát triển của sự kiện, quá trình lịch sử để tìm kiếm sự thật lịch sử một cách khoa học; vận dụng kiến thức lịch sử để lí giải những vấn đề của thực tiễn cuộc sống; có khả năng tự tìm hiểu những vấn

đề lịch sử, phát triển NL sáng tạo; có ý thức và NL tự học lịch sử suốt đời. Từ đó, bên cạnh những năng lực chung, HS sẽ được *hình thành và phát triển các NL lịch sử* như tìm hiểu lịch sử, nhận thức và tư duy lịch sử, vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học.

#### 4. KẾT LUẬN

Có thể nói, DTLS là minh chứng sinh động, gắn liền với quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc và địa phương. Mỗi di tích đều mang trong mình các giá trị khác nhau, như giá trị lịch sử, văn hóa, lưu niệm, giáo dục truyền thống... Việc sử dụng DTLS tại địa phương trong dạy học có ý nghĩa lớn cả về bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, giáo dục đạo đức và phát triển NL, phẩm chất cho HS. Cho nên, đổi mới sử dụng di tích trong DHLS là rất cần thiết và cần được tiến hành thường xuyên. Để phát huy tối đa ưu thế của loại tài liệu gốc này, GV cần nghiên cứu, triển khai các phương pháp tích cực, kết hợp đa dạng hình thức dạy học, tạo nên sự hấp dẫn, sinh động đối với HS, nhằm nâng cao hiệu quả bài học, đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học lịch sử hiện nay.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đặng Văn Bài (2013). Bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển bền vững nhìn từ 6 tỉnh miền Trung, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn Nghệ An*, số 8/2013.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình môn Lịch sử THPT*, Hà Nội.
- [3] Nhiều tác giả (1988). *Huế luôn luôn mới* (1988), NXB Thuận Hoá.
- [4] Đ.N. Nikiphôrôp (người dịch Hoàng Trung) (1979). *Nguyên tắc trực quan trong dạy học lịch sử*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Hoàng Phê (Chủ biên) (2010). *Từ điển tiếng Việt*, NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội.

**Title:** ROLES AND MEANINGS OF USING INNOVATION LOCAL HISTORICAL RELICS IN TEACHING HISTORY AT HIGH SCHOOL IN THUA THIEN HUE PROVINCE

**Abstract:** On the basis of presenting the concept of innovating the use of local historical relics in teaching history at high school, the article analyzed the role, the meaning of using innovation local historical relics in teaching history at high school in Thua Thien Hue province.

**Keywords:** Innovation, local historical relic, role, meaning.